

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 166/2018/HS-ST  
Ngày: 11/7/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Trung Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Bà Nguyễn Thị Quý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2018/TLST-HS ngày 01/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2018/QĐXXST-HS ngày 13/6/2018, đối với bị cáo:

Trần Viết T (Trần Viết T1); sinh năm: 1984; tại: Nghệ An; hộ khẩu thường trú: Xóm x, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Viết L (C); và bà: Đặng Thị T (C); chưa có vợ con; tiền án: Ngày 26/6/2002, bị TAND huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 12/6/2003, bị TAND huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 22/05/2007, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2011; Ngày 27/4/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2016; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 10/10/2017. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990, địa chỉ: 116/12 đường L, phường T, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:*

1. Chị Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

2. Chị Lê Thị Tảo H, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vào khoảng 08 giờ ngày 10/10/2017, Trần Viết T đang uống cà phê (không rõ địa chỉ) tại huyện D, tỉnh Bình Dương thì gặp bạn tên Hùng (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Exciter (không rõ biển số) đến gặp T. Do không có tiền tiêu xài, T rủ Hùng đi tìm tài sản của người dân cướp giật bán lấy tiền tiêu xài, Hùng đồng ý. Hùng điều khiển xe mô tô chở T đi lòng vòng khu vực quận T. Khi đến đoạn cầu vượt B, thuộc phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, T nhìn thấy anh Nguyễn Thanh T đang điều khiển xe mô tô phía trước cùng chiều trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng, T nói cho Hùng biết. Hùng điều khiển xe mô tô từ phía sau lên, ép sát bên trái xe mô tô của anh Nguyễn Thanh T để T ngồi sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền của anh Nguyễn Thanh T. Sau đó, Hùng tăng ga tẩu thoát, anh Nguyễn Thanh T tri hô “Cướp, cướp” và điều khiển xe mô tô đuổi theo đến trước nhà số 25/19 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì anh Nguyễn Thanh T đạp đổ xe của Hùng làm xe và người ngã xuống đường, anh Nguyễn Thanh T cùng người dân bắt giữ được T cùng vật chứng, còn Hùng dựng xe lên nổ máy chạy thoát.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 455/UBND-TCKH ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trị giá 17.900.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 đoạn dây bằng loại màu vàng dài khoảng 30cm, có cấu trúc hình mắt xích hình bầu dục.

Trách nhiệm dân sự: 01 đoạn dây dây chuyền vàng 24K, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Thanh T không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Viết T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố

[2] Bản Cáo trạng số 130/CT-VKS-TĐ ngày 21/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Trần Viết T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”; áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo để xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù; phần dân sự và vật chứng đã giải quyết xong.

Bị cáo Trần Viết T không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo Trần Viết T nói lời sau cùng: Xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Viết T phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo T đã có hành vi cướp giật tài sản của bị hại anh Nguyễn Thanh T. Tài sản chiếm đoạt là 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trị giá 17.900.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trần Viết T đã phạm vào “Tội cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định, trừng trị tại Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi động cơ vụ lợi, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Tính nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc bị cáo sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, dùng xe gắn máy có phân khối lớn để cướp giật tài sản của bị hại đang ngồi trên xe lưu thông trên đường, hành vi này có khả năng gây nguy hiểm cho bị hại và những người khác lưu thông trên đường, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Về nhân thân, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, đã tái phạm, chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo phạm tội có đồng phạm với vai trò là người chủ mưu, rủ rê và cũng là người thực hành, trực tiếp giật tài sản. Vì vậy cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo thuộc gia đình có công với Cách mạng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác, phần dân sự đã giải quyết xong.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo Trần Viết T phạm “Tội cướp giật tài sản”

- Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 136, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999,

Xử phạt: Bị cáo Trần Viết T 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2017.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Viết T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tôn Trung Tuấn**